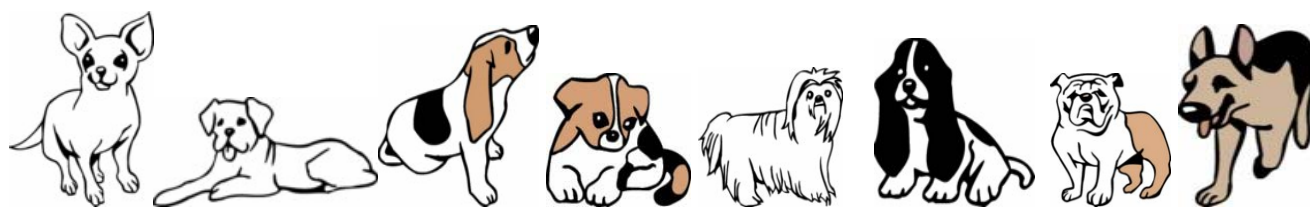


Năm Tuất nói chuyện Chó

[Minh Bảo - CVTN]



Chó có lẽ là con vật người ta biết đến, nói đến, viết về nó, và cả làm bao nhiêu phim ảnh về nó nhiều hơn hết các thú vật khác. Không gia súc nào gần gũi, thân thuộc và trung thành với con người hơn chó. Qua lịch sử nhân loại, ta cũng khó xác định người và chó đã gắn bó với nhau từ thuở nào, chỉ biết ta đã nghe chuyện của thuở xa xưa lắm từ vua chúa yêu thích chó - có khi còn phong tước hàm cho chó - đến người dân dã dùng chó giúp chăn nuôi, săn bắn, giữ nhà, dẫn người mù, kéo xe trên tuyết... và cả làm thức ăn. Vì thế khi cầm bút viết về đề tài Xuân Bính Tuất, năm con chó, tôi đã ngại rằng rất có thể độc giả sẽ than phiền “Lại một bài về chó!” Nhưng ngược lại, viết một bài báo Xuân cho năm con chó sắp đến mà không đề cập về chó thì sẽ ... thiếu thiếu thế nào ấy. Ngặt nỗi kiến thức về “chó” của tôi chẳng có là bao. Từ bé đến lớn, gia đình tôi thường luôn nuôi chó. Mẹ tôi thích nuôi chó. Chị, em tôi yêu thích chó. Các con tôi cũng vậy. Như thế đâu đủ để tôi dám nói mình biết về chó. Họa may tôi có thể phân biệt một vài giống chó phổ thông như Saint Bernard với Pomeranian, Golden Retriever với Terrier, v.v. Nhưng nếu hỏi tiếp về đặc tính từng giống thì ... tôi mù tịt. Hay viết về chó trong văn học Việt Nam? Đề tài sao “kêu” thế! Mà viết đến chữ “văn học” tôi đã thấy ớn rồi. Không khéo lại “vạch áo cho người xem lưng.” Giá mà có cái lưng như Hilary Swank hay Halle Berry để “trình làng” cho mọi người chiêm ngưỡng hôm dự giải Oscar thì cũng đáng lắm. Còn hiểu nghĩa đem những điều không hay, những cái sờ đoán mình ra phô trương thì càng không nên.

Nhưng không có bài nộp thì cô trưởng ban Báo Chí của Văn Lang năm nay lại thúc dục. Thôi đành viết vài chuyện quanh quẩn về con chó trong tiếng Việt. Chuyện nếu không đầu không đuôi, loanh quanh như con chó xoay sở trước khi nằm, xin bạn đọc thông cảm cho vì cô trưởng ban Báo Chí thúc quá, và năm hết Tết đến cũng “xí xóa” dùm. Đến đây tôi xin mở ngoặc để trình bày thêm cùng độc giả rằng, vì nằm trong khuôn khổ một tập san học trò, bài viết sẽ cố tránh những ngôn từ mà từ điển Việt thường mở đầu định nghĩa bằng: “tiếng chửi thiếu nhã nhặn.” Trong trường hợp những ngôn từ có chói tai hay làm người đọc khó chịu, tôi xin rào đón trước và bắt chước câu người Mỹ thường nói: “*Xin bỏ qua ngôn từ [thô tục] của tôi,*” (Please excuse my language) cũng như các ông Tây bà đầm hay nói: “*Xin lỗi về tiếng Pháp của tôi.*” (Pardon mon Français) Hy vọng độc giả, nhất là các phụ huynh, không kết tội tập cho các trò nhỏ học và thực hành những chữ chúng không nên dùng và cũng có thể không cần biết.

Biết bao nhiêu người đã nêu ra những khác biệt lớn rộng giữa Đông và Tây. Khác biệt như câu thơ của Ruyard Kipling: “Đông là Đông, và Tây là Tây, và chẳng bao giờ hai bên lại gặp nhau.”^[1] Nhưng có những lúc Đông và Tây cũng gần nhau lắm như trong văn chương “bình dân” Việt Nam có tiếng chửi “*Đồ chó đ...*” và tiếng Anh có câu ý tưởng in hệt như thế, và được dùng trong những trường hợp cũng đúng y như câu tiếng Việt. Như đã “rào đón”, tôi không trích đủ nguyên văn hay chữ tắt câu tiếng Anh này mà xin nhại hai câu thơ trong bài Đi Chùa Hương của Nguyễn Nhược Pháp: “*Câu này ai cũng biết, Nên chả chép vào đây.*” Mà lạ nhỉ, người

Anh-Mỹ có tiếng là yêu thương súc vật, thường chỉ có những tiếng âu yếm khi nói về gia súc, nhất là chó hay mèo, tại sao lại có tiếng chửi in hệt như tiếng Việt vậy(?)

Tiếng Việt còn gọi con chó theo gốc tiếng Hán là khuyển hay cẩu, theo giống hay màu là con vện, con mực..., hay nói lóng là “nai đồng què”. Nói tới chó, người ta hay tương phản với mèo. Tục ngữ có câu: “*Anh em cọt chèo như mèo với chó*”. Tiếng Việt so sánh sự kháu ó, cẩu xé nhau “như chó với mèo”. Tiếng Anh cũng có câu “đánh nhau như mèo với chó” (fight like cat and dog). Đông và Tây lại gặp nhau đây. Có khác gì đâu? Ngoại trừ trong tiếng Việt “bình dân”, ta có thể thêm vô thành “Có khác *chó* gì đâu?” Không biết từ bao giờ, tiếng đệm “chó” trở nên đồng nghĩa với “rốt ráo, hoàn toàn không”(?) “Khác *chó* gì” là hoàn toàn không khác; “có *chó* gì” là hoàn toàn không có, v.v...

Người Việt đa số cũng quý chó, nhưng trong cương vị yêu chuộng phẩm chất cao quý của loài vật này như lòng trung thành, biết bảo vệ chủ... chứ không đặt ngang hàng như người. Vì thế mới có những câu ví với chó để chỉ những tính chất không được “người” lắm: “ngu như chó”, “đểu như chó”, “hỗn như chó”, “tham ăn như chó”, v.v. Nói chó “ngu” vì là con vật kém thông minh hơn người thì còn hiểu được, dù giống vật cũng có cái “khôn” lanh để biết giữ cửa giữ nhà... Còn nói “đểu như chó” thì thật chả biết thế nào là con chó “đểu”(?) Nhưng câu chửi ấy đã là thành ngữ từ thuở nào nên ta cứ thế mà dùng. Thế còn đỡ hơn câu thành ngữ tiếng Anh, khi trời mưa dầm dề thì lại nói “mưa những mèo và chó”^[2]

Khó hiểu hơn nữa là tiếng chửi “đồ chó má!” hay “phường chó má!” Chó “má” là giống gì, cái gì hay tính chất gì của chó? Việt Nam Tân Tục Ngữ của Thanh Nghị cũng chỉ giải thích là “tiếng chửi thô tục” và chú thích thêm bằng tiếng Pháp “*Espèce de chien!*” – “Loài chó!”, hay dịch đúng tiếng Việt là “Đồ chó!” Như thế

không đủ giải thích chữ “má” trong câu trên. Có lẽ chữ “má” đây đồng nghĩa với “mẹ” chăng? Đã chửi “đồ chó đ...” thì phải có mẹ chó chứ. Từ ngày ông Saddam bên Trung Đông lên TV hăm dọa với Mỹ một trận “Mẹ của những trận chiến”, câu “Mẹ của...” đủ thứ [The mother of ...] đã trở nên câu nói nhảm, bị lập đi lập lại nhiều. Nếu chửi “*the mother of all dogs!*” thì cũng có cái lý đấy, và như thế Đông và Trung Đông cũng có thể gặp nhau như Đông và Tây vậy. Nhưng cũng không ổn vì, tùy từng địa phương và gia đình, những tiếng “má”, “mẹ”, “u”, “bầm”, “mợ”... được dùng đồng nghĩa với “mẹ” mà chỉ có một tiếng “chó má” chứ không có “chó mẹ”, “chó mợ”... bao giờ. Đành chịu, không biết “chó má” là cái gì(?) Nhưng đã là thành ngữ mà, cứ thế mà dùng.

Đoạn trước tôi có viết ta hay ví với chó những tính chất không được “người”. Chung chung là như thế, nhưng có những trường hợp người được triu mến ví với chó qua những câu mắng yêu “thằng chó!”, “con chó con!”, hay độc đáo trong câu thơ:

*Hôm nay Nga buồn như một con chó ốm
Như con mèo ngái ngủ trên tay anh
Đôi mắt cá vơn như sắp sửa se mình
Để anh giận sao chả là nước biển!...*
[Nga, thơ Nguyễn Sa]

Xin miễn bàn thêm, vì những hình ảnh súc tích của mấy câu thơ trên đã đầy đủ, và nhất là cần quanh quẩn với đề tài câu chuyện... chó.

Trong kho tàng chuyện cổ tích Việt Nam, hầu như ai cũng biết chuyện “Con chó đá.”^[3] Đại cương câu chuyện răn đời học đức khiêm tốn mà đừng khoe khoang, hống hách. “Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng”, dường như câu nói trên xuất phát từ câu chuyện cổ tích “Con chó đá” này (?) Một điểm lý thú của câu chuyện là con *chó* đá. Tại sao không là tượng đá của một trong tứ



Hòn Chó Đá (Vịnh Hạ Long)

linh Long, Ly, Quy, Phụng mà là con chó đá? Ngoài vịnh Hạ Long, đi thuyền khỏi Đầu Gỗ, vòng quanh một đảo ta sẽ gặp hòn Chó Đá. Đó là hình tượng thiên nhiên một con chó có tư thế ngồi quay lưng ra biển. Còn tượng chó nhân tạo, tôi đã có dịp đi nhiều nơi Bắc, Trung, Nam và đã thấy nhiều tượng rồng, lân, rùa, phượng, và cả voi, ngựa, cọp... tại các cung điện, đền, chùa... nhưng thú thật tôi chưa thấy một pho tượng chó đá tại những nơi đó, ngoại trừ những con chó nho nhỏ tân thời bằng sành hay gỗ để bày tại các tiệm bán đồ lưu niệm.

Người Việt ta quý chó, có lẽ hơn tất cả gia súc hay gia cầm khác ngoại trừ con trâu. [Đang bàn về chó nên vị nào muốn đọc về trâu nên đợi ba năm nữa, Kỷ Sửu, cho đúng tình huống.] Ta quý chó nhất có lẽ là đức trung thành với chủ. Tục ngữ có những câu “*Câu mã chi trung*” - Trung thành như chó ngựa, hay “*Con không chê nhà khó, Chó không chê chủ nghèo*” đều đề cao lòng trung nghĩa biểu hiện qua đức tính quý của chó. Một trong những chuyện tôi rất thích đọc hồi còn bé là câu chuyện có thật về con chó Hachiko bên Nhật đã suốt mười năm trời trung kiên ra bến xe lửa chờ đợi người chủ đã mất.^[4]

Ta yêu chó vì lòng trung, lại càng chuộng chó vì sự hữu dụng:

*Đêm năm canh con mắt như chong
Đứa đạo tặc nép oai khùng-động.
Ngày sáu khắc, lỗ tai bằng trống,
Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh.
Lại đến ngày kỵ-lạp tiên-sinh,
Cũng ra sức săn chôn, đuổi sóc.
Bao-quản chui gai, lược góc,
Chi nài múa mỏ, lòn hang.
[Lục Súc Tranh Công]*

Nhưng ta không đặt chó ở địa vị ngang hàng như người. Có từ điển giải thích chó là “súc vật thường được nuôi để giữ nhà hay đi săn hoặc... *lấy thịt ăn*.” Tôi xin miễn tham gia tranh luận đúng hay sai, nên hay không nên

dùng chó làm thức ăn vì vấn đề này liên quan đến tập quán của từng địa phương, từng gia đình, và cả yếu tố thời gian nữa. Xin dành cho những nhà luân lý học, nhân chủng học, những hội bảo vệ súc vật, hay những ai có hứng thú trả lời tại sao ta có thể ăn con vật này hay không nên “thịt” con vật khác. Từ bé đến nay tôi chưa nếm qua món “nai đồng quê”. Nhưng lập lại, tôi chỉ coi đó là thói quen của địa phương và gia đình, dù được biết đó là món khoái khẩu của nhiều người. Chẳng thế sao có câu nói nôm na: “*Sống trên đời ăn miếng dôi chó, chết xuống âm phủ biết có hay không?*” hoặc: “*Sống được miếng dôi chó chết được bó vàng tâm.*” Lại nữa, thịt chó là món ăn điệu nghệ của người Việt và đòi hỏi nếm cho đúng, cho hợp khẩu vị:

*Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng
(Ca dao)*

*Thịt chó thì phải có riềng
Thịt lợn thì phải có riềng món hành
Thịt gà cần phải lá chanh
Tía tô cà chuối mới thành ba ba
(Ca dao)*

Vì chó, gà (và lợn) là những loại thịt được ưa chuộng nên tục ngữ còn có câu để giúp kinh nghiệm mua bán chúng: “*Bán gà kỵ ngày gió, bán chó kỵ ngày mưa.*” Gà không chịu được với thời tiết mưa gió sẽ xù lông, tái mỏng như bị bệnh dịch, còn chó bị mưa thì lạnh run, lông ướt nhẹ trông hom hem.

Trong tục ngữ, ca dao Việt Nam có rất nhiều câu nói về hay ví với chim, với chó. Giản dị vì chúng là những cầm súc gần cận, quen thuộc với người. Có khi ta dùng chó để nhạo báng chuyện dị đoan, mù quáng tin theo bói toán: “*Nhà này có quái trong nhà, có con chó mực cắn ra đặng môm,*” hay “*Nhà bà có con chó đen. Người lạ nó cắn, người quen nó mừng.*” Có khi ta mượn hình ảnh chó để đưa kinh nghiệm hay nói lên tâm lý cuộc sống: “*Đã khó chó cắn thêm*”, “*Chơi với chó chó liếm mặt*”, hay “*Đánh chó phải kiêng chủ nhà.*” Cũng có khi ta

nhắc tới chó (và các con vật quen thuộc) trong các bài đồng dao, vừa có tính cách giáo dục về sinh hoạt của các loài vật vừa để vui giải trí:

*Con mèo con mèo con meo
Muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà
Con chó nhả nhủ con gà
Đừng vào bươi bếp đừng ra phá vườn*

Những năm sau này, học sinh học ngoại ngữ tại các trường ở Việt Nam cũng được học bài đồng dao thơ lục bát tề chỉnh:

*Le coq là nghĩa con gà
Le chien con chó, le chat con mèo*

Đấy, Đông và Tây cũng lắm khi hòa hợp nhau lắm, ngài Kipling ạ!

Để tiếp tục bài tản mạn, loanh quanh lẩn quẩn về con chó này, tôi xin viết vài hàng về một vị thầy cũ và câu ca dao thầy giảng mà tôi rất thích và nhớ năm lòng từ ngày đó. Câu ca dao này liên quan đến chó [vì thế tôi mới nhớ ghi vào bài này], nhưng để nói về sự kiện rất người. Năm đầu trung học, chúng tôi được học phân tích ca dao tục ngữ trong giờ Việt văn của thầy Dung. Tôi còn nhớ thầy Dung năm ấy tóc đã bạc nhưng trông còn rất tráng kiện. Thầy có nụ cười tươi và giọng nói sang sảng, nhất là mỗi khi thầy hứng khởi hứng thú chuyện gì. Có lẽ vì thế, học sinh các lớp còn “âu yếm” lên gọi thầy là “ông già gân”. Thầy Dung vừa phụ trách giờ Việt văn các lớp dưới, lại dạy cả giờ Pháp văn các lớp trên. Đôi khi hứng thú về bài giảng Việt văn, thầy đem cả thơ phú Tây ra đối chiếu. Lũ học sinh chúng tôi, chập chững năm đầu trung học, tiếng Việt còn chưa thông nên lúc ấy cứ hay cười rầm lên. Thầy lúc ấy chắc đã biết đang cho “vịt nghe sấm”, cũng bật cười và hay mắng yêu: “Lũ chó con!” Trở lại câu ca dao mà chúng tôi đã thích thú nghe thầy giảng:

*Chó đâu chó sủa lỗ không
Chẳng thằng ăn trộm, cũng ông ăn mày*

Tôi biết không có khả năng diễn tả lại được hùng hồn như lời giảng của thầy, nên chỉ tóm ý tại đây. Hai câu này mới đọc như chỉ nói lên một kinh nghiệm thường thức của đời sống: một con chó khôn ngoan không sủa cắn cần nên khi có tiếng chó sủa ta biết phải đề phòng người lạ đến nhà. Nhưng thầy Dung đã chú trọng lời giảng về hai chữ được dùng trong câu ca dao: “thằng” (ăn trộm) và “ông” (ăn mày). Một trong những điều phong phú của tiếng Việt là cách xưng hô, cách gọi người khác thường nói lên được thứ tự, giai cấp địa vị, và cả phẩm giá của người ấy trong xã hội. Dù là người nghèo hèn cơ cực, phải đi ăn xin nhưng không phải là người xấu nên vẫn có thể được gọi là “ông”, là “bà”. Ngược lại, chẳng ai gọi “ông ăn trộm” hay “bà ăn cướp” bao giờ cả. Những người xấu xa trong xã hội bị gọi là “thằng”, là “con”, những danh xưng biểu hiệu kẻ tầm thường hay đáng khinh rẻ.

Hôm nay ngồi viết chuyện chó năm Tuất, tôi vẫn thấm thía lời giảng ca dao về “chó” của vị thầy đã quá cố, dặn dò lũ học sinh làm sao sống cho nên “người”.

[1] Rudyard Kipling (1865-1936), văn hào người Anh, được giải Nobel văn chương 1907. Trong câu mở đầu của bài “The Ballad of East and West” Kipling đã viết: “Oh, East is East, and West is West, and never the twain shall meet” [Edmund Clarence Stedman, ed. (1833-1908). *A Victorian Anthology, 1837-1895.*]

[2] “It’s raining cats and dogs.” Đến giờ này người ta có nhiều giải thích nhưng vẫn chưa xác định nguồn gốc câu này.

[3] “Con Chó Đá”, Cổ Tích Việt Nam của Tô Nguyệt Đình. Xin đọc lại chuyện trích trong số báo này.

[4] Tìm đọc “Những con chó trung thành” trong số báo này.

